

# NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA LUẬT DOANH NGHIỆP 2014

## SO VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP 2005

Luật Doanh nghiệp đã sửa đổi, bổ sung những quy định mới nhằm tháo gỡ những hạn chế, bất cập của luật cũ, tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Dưới đây là những điểm mới quan trọng khác nhau giữa Luật Doanh nghiệp 2014 sửa đổi, có hiệu lực từ 1/7 so với Luật doanh nghiệp 2005:

LUẬT DOANH NGHIỆP 2005	LUẬT DOANH NGHIỆP 2014
<p><b>1. Đăng ký kinh doanh:</b></p> <p>1.a. Theo khoản 2 Điều 15: Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là <b>10 ngày</b> làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>1.b. Nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có <b>10 nội dung</b> theo Điều 25.</p>	<p><b>1. Đăng ký kinh doanh:</b></p> <p>1.a. theo khoản 2 Điều 27 và khoản 3 Điều 31: Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là <b>03 ngày</b> làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>1.b. Nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ còn <b>04 nội dung chính</b> theo Điều 29: <b>Tên và mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; thông tin chi tiết nhân thân của cá nhân là người đại diện theo pháp luật và vốn điều lệ của doanh nghiệp.</b></p>
<p><b>2. Con dấu của doanh nghiệp:</b></p> <p>Theo Điều 36 Luật doanh nghiệp 2005 (Điều 48 của Điều lệ): Việc cấp, sử dụng con dấu do <b>Bộ công an quy định</b> về hình thức, số lượng và nội dung con dấu.</p>	<p><b>2. Con dấu của doanh nghiệp:</b></p> <p>Theo Điều 44 luật doanh nghiệp 2014 (<b>Điều 52</b> của Điều lệ):</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Doanh nghiệp có quyền quyết định</b> về hình thức, số lượng và nội dung con dấu.</li><li>- Doanh nghiệp <b>chỉ thông báo mẫu dấu</b> với cơ quan đăng ký kinh doanh để <b>đăng tải</b> công khai trên <b>cổng thông tin quốc gia</b></li></ul>
<p><b>3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:</b></p> <p>Theo Điều 95 luật doanh nghiệp 2005 (Khoản 4-Điều 2 của Điều lệ): Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>hoặc</b> Tổng giám đốc.</p>	<p><b>4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:</b></p> <p>Theo Điều 13: Cho phép có thể có <b>một hoặc nhiều người đại diện</b> theo pháp luật. Cụ thể theo khoản 2 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014 (Khoản 4-Điều 2 của Điều lệ):</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp <b>chỉ có một người đại diện</b> theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>hoặc</b> Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật;</li> <li>- Trường hợp Điều lệ <b>không có quy định khác</b> thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.</li> <li>- Trường hợp <b>có hơn một người đại diện</b> theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.</li> </ul>
<p><b><u>4. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</u></b></p> <p>Theo Điều 102 Luật doanh nghiệp 2005 (Điều 18 của Điều lệ): Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất là <b>65%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết .</p>	<p><b><u>3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</u></b></p> <p>Theo Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014 (Điều 18 của Điều lệ): Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <b>51%</b> số cổ phần có quyền dự họp.</p>
<p><b><u>5. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</u></b> (Điều 20 của Điều lệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo khoản 4 Điều 104: Các vấn đề sau được số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện <b>100%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa đổi bổ sung điều lệ.</li> <li>+ Phương hướng phát triển công ty.</li> <li>+ Bầu, miễn nhiệm TV HĐQT, BKS.</li> <li>+ Thông qua báo cáo tài chính năm.</li> <li>+ Tổ chức lại hoặc giải thể.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b><u>5. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</u></b> (Điều 21 của Điều lệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo khoản 1 Điều 144: Các vấn đề sau được số cổ đông đại diện ít nhất <b>65 %</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>+ Bầu, miễn nhiệm , bãi nhiệm các thành viên HĐQT và BKS;</li> <li>+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</li> </ul> </li> </ul>

<p>- Theo điểm b khoản 3 Điều 104: Các vấn đề sau được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại.</li> <li>+ Dự án đầu tư bán tài sản có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</li> </ul> <p>- Theo khoản 5 điều 104: Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức lại, giải thể công ty;</li> </ul> <p>- Theo khoản 2 điều 144: Các vấn đề sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li> <li>+ Định hướng phát triển công ty;</li> <li>+ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</li> <li>+ Các vấn đề khác theo Điều lệ.</li> </ul> <p>- Theo khoản 4 điều 144: Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>
<p><b>6. Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp:</b></p> <p>- Theo quy định tại <b>Điều 152</b> Luật Doanh nghiệp <b>2005</b>: <b>Hai hoặc một số công ty cùng loại có thể hợp nhất thành</b> một công ty mới (gọi là công ty hợp nhất).</p> <p>- Theo quy định tại <b>Điều 153</b> Luật Doanh nghiệp <b>2005</b>: <b>Một hoặc một số công ty cùng loại có thể sáp nhập vào</b> một công ty khác (gọi là công ty sáp nhập).</p>	<p><b>6. Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp:</b></p> <p>Theo quy định tại <b>Điều 194, 195</b> Luật Doanh nghiệp <b>2014</b>: <b>Các công ty có thể hợp nhất, sáp nhập</b> vào nhau để tạo thành một công ty mới mà <b>không bắt buộc</b> phải là “<b>công ty cùng loại</b>”.</p>